TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 25-6-2024
"V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản bằng tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Thanh Hải; ông Nguyễn Thanh Thuần.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 62/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N3; địa chỉ trụ sở: số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc;

Đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Thái H – Giám đốc Ngân hàng N3, chi nhánh C. Địa chỉ: Số A, khóm I, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang theo Quyết định số 2665/QĐ-HĐTV-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N3.

Ông Giang Thanh N - Trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp của Ngân hàng N3, chi nhánh C theo giấy uỷ quyền ngày 24/10/2023;

- *Bị đơn:* Bà Neàng N1, sinh năm: 1964; nơi cư trú: tổ A, ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Giang Thanh N2 có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Neàng Nương, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng N3, chi nhánh C ông Giang Thanh N trình bày*:

Ngày 16/08/2022, bà Neàng N1 có ký hợp đồng vay tại Ngân hàng N3, chi nhánh C theo hợp đồng tín dụng số: 6713-LAV-202201761 để vay số tiền 55.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10,5%/năm, mục đích vay sửa chữa nhà, đã thanh toán tiền lãi là 5.775.000 đồng và gốc là 0 đồng; hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp (cho vay không có tài sản đảm bảo).

Do bà Neàng N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng, nên Ngân hàng yêu cầu bà Neàng N1 trả nợ gốc là 55.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 25/6/2024) là 7.475.856 đồng và tiền lãi phát sinh sau khi xét xử theo hợp đồng.

** Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Neàng N1 đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày.* Tòa án đã tống đạt hợp lệ; niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, do đó Toà án không tiến hành được việc mở phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về việc có mặt theo triệu tập của Tòa án quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Về hợp đồng tín dụng số 6713-LAV-202201761 ngày 16/08/2022 tại Ngân hàng N3, chi nhánh C với bà Neàng N1 trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận không trái pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Toà án triệu tập và tống đạt đầy đủ, hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 274, 275, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Về tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:* Thông tin về cư trú do Công an xã A xác nhận ngày 08/5/2024 đối với bà Neàng N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn bà Neàng N1 có nơi cư trú tại ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Giang Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Neàng N1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Neàng N1 ký hợp đồng tín dụng số 6713-LAV-202201761 ngày 16/08/2022 với Ngân hàng N3, chi nhánh C vay tiền nhằm mục đích tiêu dùng, sửa chữa nhà. Vì vậy, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản bằng tiền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số 6713-LAV-202201761 ngày 16/08/2022 tại Ngân hàng N3, chi nhánh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện và tự thoả thuận của các bên. Về nội dung và hình thức của hợp đồng đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và phù hợp theo quy định Điều 13, 18 và Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 *quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*, và lãi suất áp dụng phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, nên có cơ sở công nhận Hợp đồng này là hợp pháp, từ đó phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Biện pháp bảo đảm hợp đồng tín dụng được các bên ký kết bằng hình thức tín chấp, không có tài sản để bảo đảm thực hiện giao dịch.

[2.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng N3, chi nhánh T tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/6/2024) bà Neàng N1 còn nợ tổng số tiền là 62.476.856 đồng, trong đó vốn là 55.000.000 đồng và tiền lãi là 7.475.856 đồng.

Tại điểm b khoản 1 Điều 6 của hợp đồng tín dụng số 6713-LAV-202201761 ngày 16/08/2022 quy định về tạm ngừng cho vay, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn có nêu: *"Khách hàng vi phạm nội dung đã thoả thuận trong Hợp đồng này mà không có biện pháp khắc phục khả thi được Ngân hàng chấp thuận"*.

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*.

Do bà Neàng N1 đã vi phạm thỏa thuận nên có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N3, chi nhánh C khoản nợ này và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau khi xét xử đến khi thanh toán xong nợ gốc là phù hợp.

Theo ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N3 (do Ngân hàng N3, chi nhánh C đại diện) đối với bị đơn bà Neàng N1.

Buộc bà Neàng N1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N3 (do Ngân hàng N3, chi nhánh C đại diện) tổng số tiền vốn, lãi là 62.476.856đ *(sáu mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, tám năm sáu đồng)*, trong đó vốn là 55.000.000 đồng, tiền lãi là 7.475.856 đồng và tiền lãi phát sinh sau khi xét xử đến khi hoàn tất việc thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Neàng N1 phải chịu 3.124.000 đồng *(ba triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn đồng)* tiền án phí.

Ngân hàng N3, chi nhánh C được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 1.416.000đ *(một triệu, bốn trăm mười sáu ngàn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu số 0010603 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thị xã Tịnh Biên.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/6/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tx.Tịnh Biên (1);
- Chi cục THADS tx. Tịnh Biên (1);
- Đương sự (2);
- Lưu HS & VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Mỹ